

Số: 220/2026/QĐST-HNGĐ

G, ngày 09 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - G

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đặng Anh Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhàn

2. Bà Lê Thị Cần

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 309/2026/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Chư Ty 1, xã Đức Cơ, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Huỳnh A, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Chư Ty 1, xã Đức Cơ, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Huỳnh A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Huỳnh A có 02 con chung tên: Huỳnh Gia Hân, sinh ngày 05/7/2014 và Huỳnh Tuấn Kiệt, sinh ngày 08/3/2017.

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Huỳnh A thỏa thuận và theo nguyện vọng của các cháu Huỳnh Gia Hân, Huỳnh Tuấn Kiệt. Giao cháu Huỳnh Gia Hân, sinh ngày 05/7/2014 và Huỳnh Tuấn Kiệt, sinh ngày 08/3/2017 cho chị H trực tiếp trông nom,

chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các cháu cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Huỳnh A thỏa thuận, anh Huỳnh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hân và cháu Kiệt mức 1.500.000 đồng/con/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/9/2026 cho đến khi cháu Hân và cháu Kiệt thành niên và tự lập được.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Huỳnh A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), chị Nguyễn Thị Thu H và anh Huỳnh A mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con là: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), anh Huỳnh A phải chịu 300.000 đồng. Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000134 ngày 03/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh G. Chị H còn tiếp tục phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 8;
- UBND xã Đức Cơ;
- Phòng THADS Khu vực 8;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hưng

Nguyễn Đình Được

Trần Đặng Anh Việt